TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 91/2021/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 07 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

****

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim M**, sinh năm 1977;

ĐKTT: 123/170 C, phường T, quận N, TP Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: 158/47 P, phường T, quận N, TP Cần Thơ.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc Hoài P**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 158/47 P, phường T, quận N, TP Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Kim M** và ông **Nguyễn Ngọc Hoài P**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Kim M và ông Nguyễn Ngọc Hoài P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Ngọc Minh Ph (nam), sinh ngày 15/12/2009 cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, bà M không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông P theo luật định, không ai có quyền ngăn cản. Ông P có quyền xin thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông bà thống nhất khai là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân:* Bà M và ông P mỗi người chịu 75.000đồng. Bà M tự nguyện nộp phần của bà là 75.000đồng và nộp thay cho ông P là 75.000đồng, được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu số AA/2019/003813 ngày 24/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N thành án phí. Bà M được nhận lại số tiền 150.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND Q. N;
- UBND phường T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Xuân Ánh